## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 299/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

## **QUYÉT ÐINH**

Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## **QUYÉT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Đất đai được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm.

#### Điều 2.

- 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm:
- a) Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này;

- b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ;
- c) Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực về khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo và đề xuất biện pháp xử lý.
- 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.
- 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát cập nhật bổ sung vào Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp để quy định chi tiết thi hành khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 248 của Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14.
- 4. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được giao theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15, bảo đảm quy định chi tiết đầy đủ nội dung luật giao và chất lượng, tiến độ ban hành văn bản.
- 5. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình dự thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm tiến độ, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- 6. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm sự phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm.
- 7. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.
- 8. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiếm tra việc ban hành văn bản quy định chi tiết của các bộ, cơ quan ngang bộ; báo cáo, kiến nghị Thủ

tướng Chính phủ xem xét, xử lý trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

- Văn phòng Quốc hội;

- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTTg TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục KSTT;

- Luu: VT, PL (2). 40

KT. THỦ TƯỚNG ŦĦŚŦHỦ TƯỚNG

Trần Lửu Quang

Phu luc

# MỤC NĂP HẬN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT CÁC TỔ CHÚC TÍN DỤNG VÀ LUẬT ĐÁT ĐAI ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP BÁT THƯỜNG LẦN THỨ NĂM Quyết định số

299/QĐ-TTg ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

nghiệp và Phát triển

nông thôn, Bộ Lao

động - Thương binh

và Xã hội, Bô Nôi vu

05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Ban hành Kế hoạch

triển khai thi hành

Luật Đất đai

	quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình/ban hành
	1. Nghị định quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (khoản 2 Điều 106)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/4/2024
Luật Các tổ chức tín dụng (Có hiệu lực	2. Nghị định quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước (khoản 4 Điều 145, khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 151)	Bộ Tài chính	Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, có liên quan	Trước ngày 15/4/2024
	3. Nghị định quy định chi tiết khoản 3 Điều 147 và khoản 2 Điều 159 Luật Các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/4/2024
từ ngày 1/7/2024)	<ol> <li>Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (khoản 5 Điều 126)</li> </ol>	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/5/2024
		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/5/2024
	giấy nhên và tổ chức hoạt động của tổ chức tài chính vị mộ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/5/2024
	, , , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành có liên quan	Trước ngày 15/5/2024
(Có hiệu	8. Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan	Thực hiện theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày
1 C	tín dụng ó hiệu lực từ ngày 1/7/2024) nật Đất đai (Có hiệu	tín dụng ó hiệu lực từ ngày 1/7/2024) 4. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (khoản 5 Điều 126) 5. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã (khoản 3 Điều 125) 6. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (khoản 4 Điều 127, khoản 2 Điều 130) 7. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Pât đai (Có hiệu ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch	tín dụng ó hiệu lực từ ngày 1/7/2024)  4. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (khoản 5 Điều 126)  5. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã (khoản 3 Điều 125)  6. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (khoản 4 Điều 127, khoản 2 Điều 130)  7. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194)  Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Ngân hàng Nhà nước Quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194)  S. Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg  Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	tín dụng ó hiệu lực từ ngày 1/7/2024) 4. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân (khoản 5 Điều 126) 5. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng hợp tác xã (khoản 3 Điều 125) 6. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (khoản 4 Điều 127, khoản 2 Điều 130) 7. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (khoản 3 Điều 194) 1. Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về cho và Thống Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Ngân hàng Nhà nước